

Số: 418 /BC-VHTC

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016
Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2017

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 25 tháng 4 năm 2016;

Thực hiện chức trách nhiệm vụ HĐQT giao, Giám đốc điều hành Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả SXKD năm 2016, Phương hướng nhiệm vụ giải pháp điều hành SXKD năm 2017 như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

I. Tình hình chung:

Năm 2016 Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình SXKD như: Công tác tiêu thụ tiếp tục khó khăn do tình hình chung của toàn Tập đoàn; Công tác đổ thải bị động tại bãi thải Núi Béo, bên cạnh đó còn gặp khó khăn trong việc mở rộng diện khai thác do không đầy được tiến độ bóc đất; Cung độ vận chuyển đất tăng so với kế hoạch do phải đổ thải sang bãi thải via 14 Núi Béo, từ đó đã làm tăng giá thành khai thác than. Ngoài ra Tập đoàn còn yêu cầu Công ty giảm 250.000 tấn than NK và 6% hệ số bóc (*tương ứng với giảm 3,8 triệu m³ đất*), đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện lợi nhuận của Công ty và ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập của người lao động trong nhiều công đoạn sản xuất.

Trước tình hình đó, cùng với sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, sự năng động và quyết liệt trong công tác điều hành quản lý của cơ quan chuyên môn, sự đoàn kết nhất trí của tập thể CBCNV trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đã được thông qua. Do đó kết quả SXKD năm 2016 Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

II. Kết quả thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016:

Trong năm qua, Ban giám đốc Công ty đã chủ động tìm các giải pháp trong việc tổ chức, điều hành sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường công tác quản trị chi phí, do vậy đã đạt được một số kết quả như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

1.1. Các chỉ tiêu tổng hợp:

- **Doanh thu:** Tổng doanh thu của Công ty đạt 1.943 tỷ đồng/2.261 tỷ đồng đạt 85,9% kế hoạch theo NQ ĐHCĐ năm 2016 đề ra và đạt 100,2% theo kế hoạch điều chỉnh.



- **Lợi nhuận:** Tổng lợi nhuận toàn Công ty đạt hơn 30,9 tỷ đồng, đạt 175,8% kế hoạch của NQ ĐHCĐ năm 2016 đề ra và tăng 94% so với kế hoạch điều chỉnh.

- **Lao động và tiền lương:** Trong năm 2016 lao động bình quân 2.160 người bằng 100% kế hoạch. Do Công ty thực hiện tốt các giải pháp tiết giảm chi phí, nâng cao chất lượng than khai thác, nên đã tạo thêm nguồn để tăng thu nhập cho người lao động. Tiền lương bình quân đạt 7,4/7,08 triệu đồng/người/tháng tăng 4,86% và so với kế hoạch của NQ ĐHCĐ năm 2016 đề ra và tăng 7,2% so với kế hoạch điều chỉnh.

1.2. Các chỉ tiêu sản lượng:

- **Than nguyên khai:** Thực hiện đạt 1.606/1.750 nghìn tấn, đạt 91,8% kế hoạch theo NQ ĐHCĐ năm 2016 đề ra và đạt 100,4% theo kế hoạch điều chỉnh.

- **Bốc xúc đất đá:** đạt 16,9/19,2 triệu m³ đạt 88,% kế hoạch theo NQ ĐHCĐ năm 2016 đề ra và đạt 102,8% theo kế hoạch điều chỉnh. Trong đó đất chuẩn bị sản xuất là 16,6 triệu m³, cát trôi 291 nghìn m³ và bùn moong Via 16 là 110 nghìn m³.

- **Than sạch chế biến từ nguồn đất đá lẫn than:** Thực hiện được 204/150 nghìn tấn đạt 136% theo NQ ĐHCĐ năm 2016 đề ra và bằng 102.2% so với kế hoạch điều chỉnh.

- **Tiêu thụ than:** Thực hiện đạt 1.726/1.725 nghìn tấn đạt 100% kế hoạch điều chỉnh. Trong đó: Than nguyên khai sơ tuyển 881/880 nghìn tấn bằng 100%; Than sạch 925/925 nghìn tấn bằng 100% kế hoạch điều chỉnh.

2. Kết quả thực hiện một số giải pháp chủ yếu trong điều hành SXKD:

2.1. Về công tác tổ chức ĐHSX, quản lý kỹ thuật và chế biến tiêu thụ:

Công tác điều hành sản xuất: Bộ máy điều hành đã thường xuyên bám sát các khâu then chốt, khảo sát thực tế, chỉ đạo sản xuất tại các khai trường trong toàn Công ty, giải quyết kịp thời các vướng mắc trong sản xuất, đảm bảo các khâu trong dây truyền sản xuất được liên tục, nâng cao thời gian hoạt động hữu ích của các thiết bị. Bên cạnh đó còn phối hợp với các Ban của Tập đoàn, Công ty Kho Vận, Công ty Tuyển than Hòn Gai để chủ động chuẩn bị chân hàng, bám sát kế hoạch điều hành tiêu thụ để giao than đảm bảo đúng chủng loại, tiến độ than theo yêu cầu của Tập đoàn.

Công tác quản lý kỹ thuật công nghệ: Công ty đã thực hiện các giải pháp kỹ thuật công nghệ và tổ chức sản xuất phù hợp, có phương án kỹ thuật khai thác hợp lý và chế biến nâng cao chất lượng than, công tác xúc chọn lọc than ngay tại vỉa được đặc biệt chú trọng, do đó phẩm cấp than nguyên khai trong năm 2016 đạt 37,6/37,74 %Ak giảm 0,14 %Ak so với kế hoạch. Công ty đã quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật, công nghệ như: hệ số bóc, cung độ vận chuyển, hệ số sử dụng mét khoan, suất phá đá, tỷ lệ đất đá làm toi; thường xuyên theo dõi, cập nhật, điều hành đảm bảo kế hoạch và bám sát các Ban của Tập đoàn để kịp thời điều chỉnh khi có các yếu tố khách quan. Do đó, các chỉ tiêu công nghệ chính đều đạt xấp xỉ 100% kế hoạch điều chỉnh của Tập đoàn.

Công tác chế biến tiêu thụ: Công ty đã tổ chức rà soát lại các công đoạn sản xuất chế biến, sàng tuyển than để đề ra các giải pháp: Tận dụng các nguồn đất đá lẫn than tồn từ các năm trước để đưa vào chế biến với mục tiêu tăng sản lượng than có giá thành thấp để tăng doanh thu, lợi nhuận. Trong năm 2016 Công ty đã sản xuất tăng thêm 50.000 tấn than sạch từ nguồn đất đá lẫn than so với kế hoạch của NQ ĐHCĐ đã giao. Sử dụng sàng có mắt lưới 10mm kết hợp tuyển nước đã nâng cao được chất lượng than chế biến.

2.2. Công tác quản trị và tiết giảm chi phí:

Năm 2016, công tác khoán quản trị chi phí của Công ty đã được hoàn thiện hơn các năm trước. Trong năm Công ty đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo để tăng cường công tác điều hành sản xuất phù hợp với tiến độ giao than tiêu thụ của Tập đoàn, tăng cường công

tác quản lý kỹ thuật, quản lý tài nguyên, quản trị chi phí, quản lý sàng chế biến và bảo vệ kho tàng nhằm mục tiêu giảm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm, tăng tối đa lợi nhuận và nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty. Do đó, kết quả thực hiện giá thành năm 2016 đạt 1.182.037/1.211.723 đồng/tấn giảm 98% kế hoạch điều chỉnh.

Bên cạnh đó Công ty còn đàm phán với các nhà cung cấp vật tư; cung cấp dịch vụ sửa chữa, gia công phục hồi... để giảm giá đồng thời tìm kiếm thêm các bạn hàng uy tín. Xây dựng đơn giá thuê ngoài giảm được từ 7-8% so với đơn giá công đoạn Tập đoàn giao. Rà soát tiết giảm định mức vật tư, chi phí sửa chữa thường xuyên, chi phí điện năng... tổ chức cập nhật chi phí hàng ngày tại các đơn vị, hàng tháng tổ chức nghiệm thu khoán chi phí cho các đơn vị nên đã tạo được ý thức tiết kiệm trong toàn Công ty, do đó năm 2016 thực hiện khoán chi phí nội bộ đã giảm được 1.922 triệu đồng.

2.3. Công tác đầu tư XDCB:

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Thực hiện 58,5/77,0 tỷ đồng bằng 75,9% kế hoạch, trong đó dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất là 35,7 tỷ đồng, dự án phục hồi thiết bị khai thác 8,4 tỷ đồng và một số dự án khác như khắc phục sự cố mưa lũ, hệ thống GPS, Camera giám sát.

Dự án khai thác khu Bắc Bàn Danh: Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, xét có triển vọng đến năm 2030 tại Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14/3/2016. Công ty đã thuê đơn vị tư vấn lập xong thiết kế cơ sở của dự án đã được Bộ Công Thương thẩm định và thông qua. Hiện nay, Công ty đang trình Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác của dự án. Dự kiến cuối năm 2017 dự án được triển khai bóc đất xây dựng cơ bản.

2.4. Công tác lao động, tiền lương:

Công ty vẫn tiếp tục hoàn thiện công tác tổ chức, tích cực rà soát, sắp xếp lại lao động ở các khâu đảm bảo tinh gọn, hiệu quả theo hướng giảm khối quản lý và phục vụ, phụ trợ. Do đó trong năm 2016, mô hình các Phòng ban và Công trường, Phân xưởng cũng như số lượng lao động phải tinh giảm đã đạt theo yêu cầu Tập đoàn. Tỷ trọng lao động có sự chuyển biến, trong đó tỷ trọng lao động gián tiếp giảm 0,4% và lao động công nghệ tăng 1,0% so với năm 2015.

Trong năm Công ty đã ban hành và áp dụng thang bảng lương riêng trên cơ sở áp dụng thang bảng lương và phụ cấp lương cũng như các chế độ chính sách và hệ thống định mức của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Năm 2016 Công ty đã thực hiện trả lương người lao động đạt bình quân đạt: 7,435/7,081 triệu đồng/người/tháng tăng 4,86% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 đã giao.

2.5. Các hoạt động SXKD ngoài than:

Khai thác quặng tại Tân Rai - Lâm Đồng: Hiện nay Công ty đã dừng ký hợp đồng khai thác quặng nguyên khai với Công ty Nhôm Lâm Đồng, toàn bộ số thiết bị và khu nhà xưởng tại Tân Rai Công ty vẫn đang cho Công ty MT Nhân Cơ (nay là Công ty TNHH Môi trường TKV) thuê lại toàn bộ máy móc thiết bị và khu nhà xưởng. Tuy nhiên Công ty này cũng đang gặp khó khăn trong quá trình SXKD từ năm 2016 đến nay, cho nên có nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi vốn của Công ty.

Phân xưởng dịch vụ tổng hợp: Tình hình kinh doanh của Phân xưởng DVTH gặp nhiều khó khăn do các dịch vụ trên cùng địa bàn được mở ra cạnh tranh, lượng khách cũng bị chia sẻ không nhỏ. Tuy nhiên, Phân xưởng DVTH vẫn bố trí ổn định việc làm và thu nhập cho 56 lao động của Đơn vị, góp phần giảm lao động phục vụ phụ trợ của Công ty.

III. Một số tồn tại cần khắc phục:

Bên cạnh những thành quả đạt được trong năm 2016 vẫn còn bộc lộ những tồn tại cần khắc phục:

1. Công tác chuẩn bị sản xuất còn nhiều bất cập: Tính toán tiến độ nổ mìn chuẩn bị đất cho các thiết bị bốc xúc chưa sát, vẫn còn ca máy phải nghỉ chờ nổ mìn, thiếu diện khai thác dẫn đến sản lượng thiết bị tự làm còn thấp nên tiền lương sản phẩm thấp, các chi phí cố định và giá thành sản phẩm còn tăng cao.

2. Công tác khoán chi phí: Chưa kịp thời điều chỉnh những bất cập trong sản xuất, đặc biệt khi điều kiện khai thác có sự thay đổi lớn, công tác khuyến khích, bồi hoàn vật chất trong công tác thực hiện chi phí khoán chưa kịp thời.

3. Trong năm 2016, Công tác quản lý, sử dụng vật tư đã có những chuyển biến tích cực, tuân thủ theo đúng các quy trình, quy định mua sắm vật tư đã được ban hành. Tuy nhiên, vẫn còn một số bất cập tồn tại như: các vật tư thay thế chưa được đánh giá kỹ tình trạng kỹ thuật, thời gian sử dụng trước khi thay (cả khi trung tu thiết bị); các vật tư khi đưa đi phục hồi chưa được đánh giá tính hiệu quả; Công tác đánh giá chất lượng vật tư để yêu cầu nhà cung cấp bảo hành khi xảy ra lỗi chưa được đề cao.

PHẦN II

MỤC TIÊU NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2017:

Năm 2017, bên cạnh những thuận lợi như nhu cầu than trong nước tăng, giá than cho điện đã được điều chỉnh theo giá thị trường, nhưng vẫn còn một số khó khăn khác đó là: Điều kiện khai thác ngày một xuống sâu, giá bán phục hồi nhưng chưa rõ rệt, các loại thuế phí tăng cao. Do đó đối với Công ty, tiếp tục là một năm khó khăn trong việc thực hiện giá thành theo yêu cầu của Tập đoàn (như giá cám 5a đang vượt giá trần 1.460.000 đồng/tấn), hệ số bóc và cung độ tăng do điều kiện khai thác xuống sâu và chi phí xử lý bùn moong, cát trôi, bơm nước moong lớn. Trong khi đó Tập đoàn đã cắt giảm một số chỉ tiêu công nghệ của Công ty như: Hệ số bóc, cung độ và tỷ lệ đất đá nổ mìn so với kế hoạch kỹ thuật đã được duyệt.

Mục tiêu điều hành kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty là: Tiếp tục hoàn thiện tái cơ cấu, hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, bố trí hợp lý lao động tại các khu vực, các khâu trong bộ máy sản xuất để tăng năng suất lao động, giảm chi phí, cải thiện tiền lương, điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động. Mục tiêu chung là AN TOÀN – ĐỔI MỚI – PHÁT TRIỂN.

Một số chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2016	KH năm 2017	% SS
1	Đất đá bốc xúc	1000m ³	16.855	19.904	118,1
	- Đất CBSX	1000m ³	16.565	19.404	117,1
	- Cát trôi	1000m ³	290	500	172,4

2	Than NK khai thác	1000 tấn	1.606	1.800	112,1
3	Than khai thác lại	1000 tấn	204	200	98,0
4	Than tiêu thụ	1000 tấn	1.726	1.928	111,7
5	Doanh thu than	Trđ	1.922.351	2.325.902	121,0
6	Lợi nhuận than	Trđ	30.900	18.326	59,3
7	Thu nhập bình quân	Nghìn.đ	7.436	7.164	96,3

II. Các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch năm 2017

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch được Tập đoàn giao và điều kiện thực tế của Công ty trong năm 2017, nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ, Công ty đề ra một số giải pháp chủ yếu có tính chất quyết định tới việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2017 đó là:

1. Công tác điều hành và quản lý kỹ thuật :

Làm tốt công tác chuẩn bị sản xuất: Bao gồm các khâu khoan và tổ chức nổ mìn là khâu đi đầu, ảnh hưởng rất nhiều đến năng suất thiết bị, năng suất lao động và chi phí sản xuất; công tác dự trữ vật tư chủ yếu; công tác sửa chữa thiết bị nhằm giảm tối đa thời gian sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị.

Tiếp tục hoàn thiện công tác điều hành sản xuất: Tổ chức điều hành sản xuất hợp lý, phối hợp nhịp nhàng các khâu, các công đoạn sản xuất (chuẩn bị diện sản xuất: Khoan nổ, bốc xúc, vận tải, đổ thải ...), bố trí đồng bộ các thiết bị bốc xúc và vận chuyển, kịp thời xử lý những vướng mắc trong sản xuất, nâng cao thời gian hoạt động hữu ích tăng hiệu quả sản xuất. Bám sát kế hoạch của Tập đoàn, để điều hành sản xuất đảm bảo đúng tiến độ khai thác, chế biến, chuẩn bị đủ chân hàng theo số lượng và chất lượng phục vụ công tác tiêu thụ của Tập đoàn.

Năm 2017, Tập đoàn chỉ đạo theo cơ chế khoán mới, do đó Công ty cần triển khai bám sát các chỉ tiêu công nghệ đã được giao, đặc biệt là các chỉ tiêu về: Cung độ vận chuyển than; tỷ lệ đất đá nổ mìn; phẩm cấp than; đất công nghệ không vượt quá 450.000 m³ (2,5% đất bóc); bơm nước moong, đất cát trôi, bùn moong là các chỉ tiêu cố định không được điều chỉnh trong năm.

Tận dụng tối đa nguồn đất đá lẫn than tồn để tăng cường chế biến sâu nâng chất lượng than và tăng tỷ lệ thu hồi nhưng phải đảm bảo hiệu quả kinh tế và công tác môi trường trong công tác chế biến sâu. Trong đó: Than sạch từ nguồn đất đá lẫn than phải đảm bảo tối thiểu 80% từ cám 5b trở lên.

2. Công tác quản trị chi phí & lao động tiền lương :

Thực hiện theo cơ chế khoán mới của Tập đoàn theo hướng tăng quyền chủ động và trách nhiệm cho các đơn vị và mọi chi phí phát sinh khác ngoài kế hoạch Tập đoàn giao đầu năm đều không được xem xét bổ sung. Do vậy Công ty cần đặc biệt quan tâm đến công tác quản trị chi phí, đó là: Tiếp tục hoàn thiện công tác khoán, quản trị chi phí nội bộ, rà soát hoàn thiện các cơ chế, giải pháp tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ từ đầu vào đến đầu ra ở tất cả công đoạn sản xuất kinh doanh; nâng cao năng lực đội ngũ CBCNV làm công tác khoán quản trị bằng việc tổ chức học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ. Xây dựng phương án kế hoạch chi phí và kiểm soát chi phí hàng tháng, hàng quý, để kịp thời đưa ra các quyết định điều hành phù hợp với từng giai đoạn SXKD của Công ty, luôn đảm bảo cân đối được tài chính.

Hoàn thiện hệ thống định mức nguyên nhiên vật liệu, năng suất thiết bị, đơn giá các

2	Than NK khai thác	1000 tấn	1.606	1.800	112,1
3	Than khai thác lại	1000 tấn	204	200	98,0
4	Than tiêu thụ	1000 tấn	1.726	1.928	111,7
5	Doanh thu than	Trđ	1.922.351	2.325.902	121,0
6	Lợi nhuận than	Trđ	30.900	18.326	59,3
7	Thu nhập bình quân	ngànđ	7.436	7.164	96,3

II. Các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch năm 2017

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch được Tập đoàn giao và điều kiện thực tế của Công ty trong năm 2017, nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ, Công ty đề ra một số giải pháp chủ yếu có tính chất quyết định tới việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2017 đó là:

1. Công tác điều hành và quản lý kỹ thuật :

Làm tốt công tác chuẩn bị sản xuất: Bao gồm các khâu khoan và tổ chức nổ mìn là khâu đi đầu, ảnh hưởng rất nhiều đến năng suất thiết bị, năng suất lao động và chi phí sản xuất; công tác dự trữ vật tư chủ yếu; công tác sửa chữa thiết bị nhằm giảm tối đa thời gian sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị.

Tiếp tục hoàn thiện công tác điều hành sản xuất: Tổ chức điều hành sản xuất hợp lý, phối hợp nhịp nhàng các khâu, các công đoạn sản xuất (chuẩn bị diện sản xuất: Khoan nổ, bốc xúc, vận tải, đổ thải ...), bố trí đồng bộ các thiết bị bốc xúc và vận chuyển, kịp thời xử lý những vướng mắc trong sản xuất, nâng cao thời gian hoạt động hữu ích tăng hiệu quả sản xuất. Bám sát kế hoạch của Tập đoàn, để điều hành sản xuất đảm bảo đúng tiến độ khai thác, chế biến, chuẩn bị đủ chân hàng theo số lượng và chất lượng phục vụ công tác tiêu thụ của Tập đoàn.

Năm 2017, Tập đoàn chỉ đạo theo cơ chế khoán mới, do đó Công ty cần triển khai bám sát các chỉ tiêu công nghệ đã được giao, đặc biệt là các chỉ tiêu về: Cung độ vận chuyển than; tỷ lệ đất đá nổ mìn; phẩm cấp than; đất công nghệ không vượt quá 450.000 m³ (2,5% đất bóc); bơm nước moong, đất cát trôi, bùn moong là các chỉ tiêu cố định không được điều chỉnh trong năm.

Tận dụng tối đa nguồn đất đá lẫn than tồn để tăng cường chế biến sâu nâng chất lượng than và tăng tỷ lệ thu hồi nhưng phải đảm bảo hiệu quả kinh tế và công tác môi trường trong công tác chế biến sâu. Trong đó: Than sạch từ nguồn đất đá lẫn than phải đảm bảo tối thiểu 80% từ cám 5b trở lên.

2. Công tác quản trị chi phí & lao động tiền lương :

Thực hiện theo cơ chế khoán mới của Tập đoàn theo hướng tăng quyền chủ động và trách nhiệm cho các đơn vị và mọi chi phí phát sinh khác ngoài kế hoạch Tập đoàn giao đầu năm đều không được xem xét bổ sung. Do vậy Công ty cần đặc biệt quan tâm đến công tác quản trị chi phí, đó là: Tiếp tục hoàn thiện công tác khoán, quản trị chi phí nội bộ, rà soát hoàn thiện các cơ chế, giải pháp tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ từ đầu vào đến đầu ra ở tất cả công đoạn sản xuất kinh doanh; nâng cao năng lực đội ngũ CBCNV làm công tác khoán quản trị bằng việc tổ chức học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ. Xây dựng phương án kế hoạch chi phí và kiểm soát chi phí hàng tháng, hàng quý, để kịp thời đưa ra các quyết định điều hành phù hợp với từng giai đoạn SXKD của Công ty, luôn đảm bảo cân đối được tài chính.

Hoàn thiện hệ thống định mức nguyên nhiên vật liệu, năng suất thiết bị, đơn giá các

công đoạn sản xuất than của Công ty; áp dụng các phương pháp quản lý tiên tiến và công tác khoán quản trị chi phí. Tiếp tục triển khai hiệu quả kiểm tra, giám sát, khai thác thông tin từ hệ thống GPS, hệ thống Camera; hoàn thiện hệ thống đếm chuyển tự động (bằng thẻ từ và camera nhận diện số xe), hệ thống cấp phát nhiên liệu tự động, hệ thống giám sát nhiên liệu qua thông số hộp đen.

Hoàn thiện cơ chế quản lý mua sắm, sử dụng vật tư theo hướng: Tách riêng các khâu quản lý kho tàng, khâu định mức, tổ chức mua sắm, và quản lý vật tư theo đúng Quy định quản lý mua sắm vật tư, thiết bị của HĐQT công ty đã ban hành; tổ chức đánh giá chất lượng vật tư thay thế, vật tư mua mới, hàng gia công phục hồi; tiếp tục tìm kiếm thêm khách hàng cung cấp vật tư có chất lượng tốt, khả năng cung ứng kịp thời phục vụ sản xuất theo hướng tập trung vào các khách hàng lớn, chính hãng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Xây dựng các giải pháp quản lý khoa học, hiệu quả để đưa năng suất lao động, năng suất thiết bị, định biên lao động đảm bảo theo chỉ đạo của Tập đoàn tại quyết định số 2798/QĐ-TKV ngày 31/12/2015. Nghiên cứu cơ chế trả lương để khuyến khích đối với các đối tượng cần thu hút không hạn chế mức tối đa, cơ chế trả lương theo giờ để khuyến khích người lao động làm tăng thời gian trong ca, một người có thể làm nhiều việc trong ca và mức lương giờ của các công việc là khác nhau. Bên cạnh đó cần nghiên cứu mô hình theo hướng xã hội hóa các khâu không liên quan trực tiếp đến dây chuyền khai thác, chế biến than.

Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện tổ chức theo hướng chuyên môn hóa, giảm khâu trung gian. Tái cơ cấu lao động, tinh giảm biên chế để tăng năng suất lao động, có hướng đào tạo, giữ những cán bộ giỏi có nhiều kinh nghiệm, công nhân lành nghề, tránh thất thoát nguồn nhân lực.

3. Công tác an toàn và an ninh trật tự:

Tăng cường công tác kiểm tra quản lý, bảo vệ an ninh trật tự trong khai trường mỏ, tăng cường quản lý than tiêu thụ giao nộp chống gian lận thương mại, giám sát kiểm tra chặt chẽ việc thuê các đối tác ngoài để tránh việc lợi dụng kẽ hở để ăn cắp than, nhiên liệu, vật tư của Công ty. Kiểm tra chặt chẽ xe ra vào mỏ. Tăng cường phối hợp với các cơ quan tại địa phương để quản lý đảm bảo phát triển hài hòa trên địa bàn.

Thực hiện nghiêm việc kiểm soát chất lượng, số lượng than giao và chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 26/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động SXKD than.

Công tác an toàn phải được đặc biệt quan tâm. Công ty phải triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn, khắc phục triệt để các tồn tại sau kiểm tra, tăng cường kiểm tra nhận diện các nguy cơ mất an toàn, có biện pháp xử lý nhằm hạn chế và giảm thấp nhất số vụ tai nạn lao động và sự cố thiết bị; Tổ chức triển khai các hoạt động theo quy định của Nhà nước trên cơ sở thực hiện nghiêm Luật AT-VSLĐ có hiệu lực từ ngày 01/7/2016, Phần đầu trong năm 2017 không để xảy ra tai nạn chết người hay không để xảy ra vụ tai nạn loại I.

4. Công tác ĐTXD và môi trường :

Bám sát các Bộ, ban ngành chức năng để hoàn thiện cấp phép khai thác để đưa Dự án Bắc Bàng Danh vào khai thác trong năm 2017 (dự kiến trong năm 2017 có thể bóc 5.000.000 m³ đất xây dựng cơ bản).

Bám sát Ban đầu tư và Ban Môi trường Tập đoàn để sớm triển khai các dự án đầu tư ngay từ đầu năm, đặc biệt là các dự án đầu tư phục hồi thiết bị khai thác đảm bảo duy trì

năng suất thiết bị và đầu tư các thiết bị có trọng tải lớn chuẩn bị cho dự án Bắc Bàng Danh đưa vào hoạt động.

5. Phối hợp các cơ quan đoàn thể quần chúng:

Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chuyên môn và các tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng để tuyên truyền cho CBCNV toàn Công ty các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp điều hành SXKD năm 2017 tạo sự đồng thuận nhằm phát huy tối đa và tiềm năng lợi thế của toàn Công ty để thực hiện mục tiêu AN TOÀN – ĐỔI MỚI – PHÁT TRIỂN.

Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin tin tưởng vào đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, sự điều hành của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, sự giúp đỡ của cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương, sự hợp tác có hiệu quả của các đối tác, quyết tâm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2017./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS,
- Các cổ đông Công ty;
- Văn phòng (Đăng trên Website);
- Lưu VT, Thư ký Công ty. 

GIÁM ĐỐC



Vũ Hồng Cẩm